

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

Pháp Hội Vô Lượng Thọ Như Lai phần 3

(Hán Bộ Từ Quyển Thứ 17 Đến Hết Quyển Thứ 18)

Hán Dịch: Tào Ngụy, Pháp Sư Khương Tăng Khải

Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh
Chùa Vạn Đức, Thủ Đức Mùa An Cư, 1987 Phật Lịch 2531

THE SUTRA ON THE BUDDHA OF INFINITE LIFE DELIVERED BY ŚĀKYAMUNI BUDDHA part 3

Translated into Chinese during the Cao-Wei Dynasty by Tripitaka
Master Samghavarman of India

Translated from the Chinese By Hisao Inagaki in collaboration
with Harold Stewart

Revised Second Edition

Copyright © 1995, 2003 by Bukkyō Dendō Kyōkai and
Numata Center for Buddhist Translation and Research

All rights reserved. No part of this book may be reproduced,
stored in a retrieval system, or transcribed in any form or by any
means—electronic, mechanical, photocopying, recording, or
otherwise— without the prior written permission of the publisher.

Revised Second Edition, First Printing, 2003

ISBN: 1-886439-18-4

Library of Congress Catalog Card Number: 2003109307

Published by

Numata Center for Buddhist Translation and Research
2620 Warring Street Berkeley, California 94704

Used by permission of Bukkyo Dendo Kyokai
www.bdkamerica.org

30

- Này A Nan! Chư Bồ Tát sanh về nước An Lạc có giảng thuyết được thì thường tuyên chánh pháp thuận theo trí huệ chẳng hề sai thất.

Trong nước An Lạc, chư Bồ Tát đối với vạn vật không có tâm ngã sở, không có tâm nhiễm trước,

qua lại đi đứng tâm không hề lụy tùy ý tự tại,

30

The Buddha said to Ānanda, “The bodhisattvas born in that buddha land expound the Right Dharma whenever appropriate and, because they are in accord with the wisdom of enlightenment, their expositions are infallible and free of error.

In regard to the myriads of things in that land, they have no thought of possession or attachment.

Whether going or coming, proceeding or remaining, their hearts are

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

không khen lầy hay chê bỏ,

không quan niệm bỉ ngã, không ý nghĩ tranh giành.

Đối với mọi người có tâm đại từ đại bi, chỉ nghĩ đến việc làm lợi ích, lòng luôn nhu thuận điều phục không hề giận hờn,

không lười biếng chán nản,

unattached, their acts are in accordance with their will and are unrestricted, and they have no thought of discrimination.

In them there is no idea of self or others, no idea of competition or dispute.

With the heart of great compassion to benefit all living beings and with tenderness and self-control, they bear no enmity or grudge against anyone.

Free of mental hindrances,

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

lìa cái triền được thanh tịnh,
có những tâm bình đẳng, tâm thù
thắng, thâm tâm,
định tâm, tâm yêu pháp, thích pháp
và mừng được pháp, diệt trừ phiền
nã,
rời tâm ác đạo, trọn vẹn công hạnh
của Bồ Tát,

thành tựu đầy đủ vô lượng công đức,
được thâm thiền định, thần thông

they are pure in mind and without
indolence.
Unbiased, noble-minded, sincere,
and tranquil, their hearts can revere,
appreciate, and enjoy the Dharma.

“Having extinguished all evil
passions, they are free of those
tendencies that cause one to fall into
evil realms.
They have accomplished all the duties
of a bodhisattva and are fully
endowed with immeasurable virtues.
Having reached deep meditation

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

và trí huệ,
chỉ ở bảy phần Bồ Đề,
tu tâm Phật thừa,
nhục nhãn trong sáng không gì chẳng
thấy biết rõ,
thiên nhãn thông đạt vô hạn vô lượng,
huệ nhãn thấy chơn đế đến được bờ
kia,
pháp nhãn quan sát rốt ráo các đạo,

and gained supernatural powers,
transcendent knowledge,
and wisdom,
they are established in the seven
practices
leading to enlightenment and are
devoted to the Buddha-Dharma.
“With the physical eye they see
clearly, discerning objects without
error;
the sight of their divine eye reaches
everywhere without limit;
with the wisdom eye they see truth
and attain the other shore;
with the Dharma eye they observe and

Phật nhãn đầy đủ chiếu rõ pháp tánh,
dùng trí vô ngại giảng thuyết cho
người,

xem khắp ba cõi trống rỗng không chỗ
có, chí cầu Phật thừa đủ các biện tài,

trừ diệt khổ họa phiền não của chúng
sinh, từ Như Lai sanh ra hiểu pháp
như như,

know thoroughly the teachings of the
Way;

with the buddha eye they completely
realize the nature of dharmas;
and with unhindered wisdom
they expound the Dharma to others.

“Although they observe with the eye
of equality that the three worlds
are empty and nonexistent,
they strive to learn the Buddha-
Dharma and acquire varied eloquence
to rid living beings of affliction
caused by the evil passions.

Since all dharmas have arisen from
suchness, the bodhisattvas see them as

biết rành tập diệt âm thanh phương tiện, chẳng thích thể tục ngữ ngôn, ưa mến đàm luận chánh pháp,

tu tập những gốc lành chí tôn sùng Phật đạo, biết tất cả pháp thấy đều tịch diệt,

hai thứ còn thừa là sanh thân và phiền não đều hết, nghe nói pháp thậm thâm lòng chẳng nghi chẳng sợ,

they really are
and know skillful means of speech
that will develop good habits and
destroy bad ones in living beings.
They dislike secular talk, enjoying
only right discourse on the Dharma.
“They cultivate roots of virtue,
revere the path of the Buddha,
and know that all dharmas are
completely tranquil and nonexistent.
Their samsaric bodies and evil
passions have been extinguished
together with their remaining
karmic tendencies. When they hear
the profound Dharma their minds are

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

thường hay tu hành đức tánh đại bi
sâu xa vi diệu chở che cho tất cả,

rốt ráo nhứt thừa đến bờ kia, quyết
đoán lưới nghi trí tuệ từ tâm phát ra,

gồm bao Phật pháp không để sót,

trí huệ rộng sâu như đại hải,
tam muội vững chắc như sơn vương,

trí huệ chiếu sáng trong sạch hơn hẳn

free of doubt and fear.

They are always able to cultivate great compassion, which is deep and subtle, embracing everything like the sky and bearing all like the earth.

Having reached the end of the single path they have gone to the other shore. Since they have cut the net of doubt wisdom arises in their minds.

Within the Buddha-Dharma there is nothing that they do not comprehend.

“Their wisdom is like the ocean, and their samādhi is like the king of mountains.

The light of their wisdom,

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

mặt nhật, mặt nguyệt,

pháp thanh bạch đều đã đầy đủ,

soi các công đức đồng một trong sạch
như núi Tuyết,

tâm không phân biệt như mặt đất
không nghĩ sạch dơ tốt xấu sai khác,

rửa sạch những cấu nhiễm trần lao
như tịnh thủy,

cháy hết tất cả củi phiền não như lửa

being brilliant and pure, outshines the
sun and moon.

They are in complete possession of
the pure, undefiled Dharma.

They are like the Himalayas, because
the brilliance of their virtues is
reflected evenly and clearly.

They are like the great earth, because
they have no discriminative
thoughts, such as pure or impure,
beautiful or ugly.

They are like pure water, because they
wash away afflictions and
defilements.

They are like the king of fire, because

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

<p>hồng, đi qua các thế giới không chướng ngại như gió lớn, với tất cả không dính mắc như hư không, nơi tất cả thế gian không bị nhiễm ô như hoa sen, chuyên chở chúng sanh ra khỏi sanh tử như cỗ xe lớn, chấn đại pháp lôi cảnh giác kẻ chưa thức tỉnh như mây dày mưa pháp cam lộ</p>	<p>they burn the firewood of all evil passions. They are like a great wind, because they travel throughout the worlds without hindrance. They are like the sky, because they have no attachments. They are like lotuses, because nothing in the world can defile them. They are like a great vehicle, because they carry the multitude of beings out of birth and death. They are like a heavy cloud, because they cause the great thunder of the Dharma to roar and awaken the</p>
--	---

nhuần ướt chúng sanh như mưa lớn,

loài ma ngoại đạo chẳng động đến
được như núi Kim Cương,

nơi các pháp lành và là bậc tối thượng
thủ như Phạm Thiên Vương,

che mát tất cả như cây ni câu luật, rất
là ít có,

unenlightened.

They are like a great rain, because they cause the nectar of the Dharma to fall like rainshowers to nourish living beings.

They are like the [Encircling] Adamantine Mountains, because demons and non-Buddhists cannot move them.

They are like the king of the Brahmā Heaven, because they are foremost in the performance of various good deeds.

They are like the *nyagrodha* tree, because they afford shelter

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

khó gặp như hoa ưu đàm bát,

oai phục ngoại đạo như kim sí điều,

không có chứa đẽ như loài du cầm,

không ai thắng được như Ngưu

Vương,

khéo điều phục thuần thục như Tượng

Vương,

được vô sở úy như Sư Tử Vương,

to all beings.

They are like the *uḍumbara* flower, because they rarely appear in the world and are difficult to encounter.

They are like the gold-winged *garuḍa*, because they subdue non-Buddhists.

They are like a flock of playful birds, because they do not store things.

They are like the king of bulls, because they are invincible.

They are like the king of elephants, because they conquer adversaries.

They are like the king of lions,

đại từ bình đẳng như hư không rộng
rang,

dứt lòng ganh ghét vì chẳng đố kỵ
người hơn mình,

chuyên ưa cầu pháp lòng chẳng chán
đủ, thường muốn giảng dạy

chí nguyện chẳng mỏi mệt,
đánh pháp cổ, dựng pháp tràng, chiêu
huệ nhứt,

because they fear nothing.

They are like the vast sky, because
their great compassion reaches
everywhere without discrimination.

“They have destroyed envy by not
being envious of the superiority of
others.

With single heartedness they seek the
Dharma tirelessly. Always desiring to
expound the doctrine,
they never grow weary.

Striking Dharma drums and hoisting
Dharma banners, they cause the sun of
wisdom to shine forth
and dissipate the darkness of

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

trừ si ám, tu lục hòa kính, thường
hành pháp thí,

chí dũng mãnh tinh tiến, lòng không
khiếp nhược thối chuyển,
là đèn sáng cho đời, là ruộng phước
thù thắng,
thường làm thầy dìu dắt bình đẳng
không thương ghét,
chỉ thích chánh đạo không ưa muốn gì
khác,

nhổ gai ái dục để an ổn quần sanh,

ignorance. They perform the six acts
of accord and respect, and always
provide others with the gift of the
Dharma.

Strong willed and diligent,
their determination never falters.
Thus they become lamps for the world
and fields of supreme merit;
they always become teachers and
harbor no thought of discrimination,
aversion, or attachment.

They seek only the right path, finding
neither joy nor sorrow in other
matters.

They extract thorns of passion and

công đức trí huệ đều thù thắng không
ai là chẳng tôn kính,

diệt ba chướng du hý thần thông,
đầy đủ tất cả những lực như:

nhơn lực, duyên lực, ý lực, nguyện
lực,
phương tiện lực, thường lực, thiện lực,
định lực,

give peace of mind to multitudes of
beings.

Because of their merit and wisdom,¹⁶
there is no one who does not revere
them.

“They have destroyed the hindrance
of the three defilements and mastered
the supernatural powers. They also
possess the power of good karma
from their former lives,¹⁷ the power

of guiding others, of the will, of vows,

of employing skillful means, of
continuous practice, of doing good,

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

huệ lực, đa văn lực,

thí lực, giới lực, nhân lực, tinh tiến
lực, thiền định lực, trí huệ lực,

chánh niệm lực,
chỉ, quán lực, thần thông lực, và năng
lực điều phục các chúng sanh đúng
pháp,

sắc thân tướng hảo công đức biện tài

of meditation,
of wisdom, and of hearing the Dharma
widely.

They also possess the power of the six
pāramitās—giving (dāna), morality
(śīla), patience (kṣānti), effort (vīrya),
meditation (dhyāna), and wisdom
(prajñā)—

and the power of right mindfulness,
concentration, contemplation, the
supernatural faculties, and
transcendent knowledge, the power to
tame and train living beings in the
right way, as well as other powers.

“Fully possessed of all the physical

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

đều đầy đủ trang nghiêm không ai
bằng,
cung kính cúng dường vô lượng chư
Phật,
thường được chư Phật đồng khen
ngợi,
đã rớt ráo các môn Ba la mật của Bồ
Tát,
tu các môn không vô tướng vô nguyện
tam muội và các môn tam muội bất
sinh bất diệt,
rời xa địa vị Thanh Văn và Duyên

characteristics and marks, virtues,
and eloquence, they have no equals.
They revere and worship innumerable
buddhas
and are, in turn, always praised by
them.
They have completed the
bodhisattva's course of pāramitās
and practiced the samādhis of
emptiness,
non-form, and non-desire; the
samādhi of non-arising, non-
perishing, and many other samādhis;
they have gone far beyond the stages

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

Giác.
- Này A Nan! Chư Bồ Tát nước An Lạc thành tựu vô lượng công đức như vậy. Ta chỉ nói lược cho ông đó thôi.
Nếu nói rộng thì nói suốt trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được".(C)

of śrāvakas and pratyekabuddhas.
“Ānanda, bodhisattvas of that land have innumerable virtues such as these, of which I have given you only an outline.
If I were to expound them in full detail, a thousand million kalpas would not be long enough to do so.”

31

Đức Phật gọi Ngài Di Lạc Bồ Tát mà bảo rằng:

"Này A Dật Đa! Công đức và trí huệ của hàng Thanh Văn và Bồ Tát nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng thể kể nói được. (C)

Lại quốc độ ấy vi diệu an lạc thanh tịnh dường ấy,

sao chư Thiên và mọi người chẳng gắng sức làm lành,

phải đều siêng năng tinh tiến

nỗ lực tự cầu

tất được siêu tuyệt vãng sanh nước An

31

The Buddha said to Bodhisattva Maitreya and to devas and humans, "The virtue and wisdom of śrāvakas and bodhisattvas in the land of Amitāyus are indescribable.

That land is sublime, blissful, serene, and pure.

Why do you not diligently practice good, you should each make a great effort to attain it.

Strive to escape from samsara and be born in the Land of Peace and

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

Lạc,

dứt ngang năm ác đạo,

ác đạo tự nhiên đóng bít,
con đường đạo tiến lên không cùng tột

dễ đến mà không có người,

nước ấy chẳng trái bỏ một ai
lại có sức kéo dặt tự nhiên.

Provision

reflect on the naturalness of the Way,
and realize that it is above all
discrimination and is boundlessly
pervasive?

Then, the causes of the five
evil realms having been destroyed,
they will naturally cease to be
and so you will progress unhindered
in your pursuit of the Way.

The Pure Land is easy to reach but
very few actually go there.

It rejects no one
but naturally and unfailingly attracts
beings.

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

Sao mọi người chẳng vứt bỏ việc đời
để chuyên cần tu hành cầu nên đạo
đức
để được tốt sự trường sanh hưởng vui
không cùng cực.
Nhưng người đời phần đông phước
mỏng,
cùng tranh nhau những sự chẳng cần
kíp,
ở tại trong chỗ kịch ác tội khổ mà
nhọc nhằn kinh doanh chật vật để tự
cung cấp.
Không luận là người tôn kẻ ti,
người nghèo, kẻ giàu, trẻ già nam nữ

Why do you not abandon worldly
matters
and strive to enter the Way?

If you do, you will obtain an infinitely
long life and one of limitless bliss.
“People of the world, being weak in
virtue,
engage in strife over matters
that are not urgent.
In the midst of abject wickedness and
extreme afflictions they painstakingly
toil for their living.
Whether noble or corrupt,
rich or poor, young or old, male or

đều lo nghĩ về tiền tài,

vất vả sầu khổ mãi nghĩ mãi lo không
lúc nào yên.

Có ruộng lo ruộng,

có nhà lo nhà,

có trâu ngựa lục súc

female,

all people worry about wealth and
property.

In this there is no difference between
rich and poor; both have their
anxieties. Groaning in dejection and
sorrow, they pile up thoughts of
anguish or, driven by inner urges, they
run wildly in all directions and thus
have no time for peace and rest.

“For example, if they own fields they
are concerned about them.

If they have houses they worry about
them.

They are also anxious about their six

nô tỳ tiền của y thực trăm ngàn thứ lại
lo trăm ngàn thứ.

Toan tính cầu lợi lo nghĩ buồn sợ
bỗng chốc bị trộm cướp, nước cuốn,
lửa cháy, sung công, tài sản tiêu tan
thân mang tai họa,

lại sâu khổ phần uất.

domestic animals, such as cows and
horses,
about their male and female servants,
money, wealth, clothes, food, and
furnishings. With deepening troubles
they sigh repeatedly, and anxiety
increasingly torments and terrifies
them.

Sudden misfortune may befall them:
all their possessions may be destroyed
by fire, swept away by floods,
plundered by robbers, or seized by
adversaries or creditors.

Then gnawing grief afflicts them and
incessantly troubles their

Nếu tài sản không bị tiêu tan, thân không bị tai họa, nhưng cuối cùng vô thường bỗng đến, thân chết mạng chung, tay không mà đi không mang món gì theo được".(C)

hearts. Anger seizes their minds, keeps them in constant agitation, increasingly tightens its grip, hardens their hearts, and never leaves them. “When their lives end in such agonizing conditions, they must leave everyone and everything behind.

Even nobles and wealthy people have these worries. With much anxiety and fear, they endure such tribulations. Breaking out in cold sweats or fevers, they suffer unremitting pain. “The poor and the underprivileged are constantly destitute. If, for example, they have no fields, they are unhappy and want them. If they have no houses, they are unhappy and want them. If they have none of the six domestic animals, such as cows and horses, or if they have no male or female servants, or lack money, wealth, clothes, food, or furnishings, they are unhappy and want those as well. If they possess some of these things, others may be lacking. If they have this, they do not have that, and so they wish to possess all. But even if by some chance they come to possess everything, it will soon be destroyed or lost. Then, dejected and sorrowful, they may strive to obtain such things again but it may be impossible. Brooding over this is to no avail.

Exhausted in mind and body, they become restless in all their activities and anxieties follow on their heels. Such are the troubles they must endure. Breaking out in cold sweats or fevers, they suffer unremitting pain. Such conditions may result in the sudden end of their lives or an early death. Since they have not done any good in particular, nor followed the Way, nor acted virtuously, when they die they will depart alone to an inferior world. Although they are destined to different states of existence, none of them understands the law of karma that sends them there.

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

“People of the world, parents and children, brothers and sisters, husbands and wives, and other family members and kinsmen,¹⁸ should respect and love each other, refraining from hatred and envy. They should share things with others, not be greedy and miserly, always speak friendly words with a pleasing smile, and not hurt each other.

“If one disagrees with others and grows angry, however small one’s grudge and enmity may be in this life, these will increase in the life to come until they grow into a mass of hostility. For if people are engaged in tormenting and harming each other in this life, such conflict may not immediately end in mutual destruction. But persistent bitterness and raging fury are impressed upon the mind, and thus naturally leave indelible marks on consciousness, so that those involved will be reborn at about the same time to take revenge on each other.

“Further, in the midst of worldly desires and attachments one comes and goes alone, is born alone, and dies alone. After death, one goes to a painful or pleasant state of existence. Each receives his karmic consequences, and no one else can take his place. In accordance with different acts of good and evil, people are destined to realms of bliss or suffering. Unalterably bound by their karma, they depart for those realms all alone. Having reached the other world, they cannot see each other. The law of good and evil naturally pursues them, and wherever they may be reborn distance and darkness always separate them. Since their paths of karma are different, it is impossible to tell the time of their reunion and it is difficult to meet again. Can they ever see each other once more?

“Why do they not abandon all worldly involvements and strive, while they are strong and healthy, to pursue good and diligently seek deliverance from samsara? If they do they will be able to attain infinite life. Why do they not seek the Way? What is there in this world that should be longed for?

What pleasure is there that ought to be sought after?

“Thus people of the world do not believe in pursuing good and receiving its reward or in practicing the Way and attaining enlightenment; neither do they believe in transmigration and retribution for evil acts or reward for good ones, such as obtaining merit by helping others. Believing that these do not exist, they totally reject such a view.

“Further, by so doing, they cling to their own views more tenaciously. Later generations learn from previous ones to act likewise. Fathers, perpetuating their wrong views, pass them on to their children. Since parents and grandparents from the beginning did not do good deeds, were ignorant of the Way, committed foolish acts, and were benighted, insensitive, and callous, their descendants are now unable to realize the truth of birth and death and the law of karma. There is no one to tell them about this. Nobody seeks to know the cause of fortune and misfortune, happiness and misery, although these states result from such acts.

“The reality of birth and death is such that the sorrow of parting is mutually felt by all

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

generations. A father cries over the deaths of his children; children cry over the death of their father. Brothers, sisters, husbands, and wives mourn each other's deaths. According to the basic law of impermanence, whether death will occur in order of seniority or in the reverse order is unpredictable. All things must pass. Nothing stays forever. Few believe this, even if someone teaches and exhorts them. And so the stream of birth and death continues everlastingly.

“Because they are stupid and callous, such people do not accept the teachings of the Buddha; they lack forethought and only wish to satisfy their own desires. They are deluded by their passionate attachments, unaware of the Way, misguided and trapped by anger and enmity, and intent on gaining wealth and gratifying their carnal desires like wolves. And so, unable to follow the Way, they are again subject to suffering in evil realms in an endless cycle of birth and death. How miserable and pitiable this is!

“In the same family, when one of the parents, children, brothers, sisters, or the husband or wife dies, those surviving mourn over the loss and their attachment to the deceased persists. Deep sorrow fills their hearts and, grief stricken, they mournfully think of the departed. Days pass and years go by, but their distress goes on. Even if someone teaches them the Way, their minds are not awakened. Brooding over fond memories of the dead, they cannot rid themselves of attachment. Being ignorant, inert, and illusion-bound, they are unable to think deeply, keep their self-composure, practice the Way with diligence, or dissociate themselves from worldly matters. As they wander here and there they come to their end and die before entering on the Way. Then what can be done for them?

“Because they are spiritually defiled, deeply troubled, and confused, people indulge their passions. Hence, many are ignorant of the Way and few realize it. Everyone is restlessly busy, having nothing on which to rely. Whether moral or corrupt, of high or low rank, rich or poor, noble or base, all are preoccupied with their own work. They entertain venomous thoughts, creating a widespread and dismal atmosphere of malevolence. Subversive activities are planned, contrary to the universal law and the wishes of the people. “Injustice and vice inevitably follow and are allowed to run their course unchecked until evil karma accumulates to the limit. Before they expect their lives to end people meet sudden death and fall into evil realms, where they will suffer excruciating torments for many lives. They will not be able to escape for many thousands of kotis of kalpas. How indescribably painful! How pitiable this is!”

32

Đức Phật bảo Ngài Di Lạc Bồ Tát và hàng chư Thiên như sau rằng:
"Nay ta nói với các người, thế như do những sự việc ấy nên chẳng đắc đạo.

Phải suy nghĩ chín chắn, nên xa lìa những điều ác, chọn những điều lành rồi siêng năng thực hành.

Ái dục vinh hoa là những thứ chẳng thể bảo tồn mãi mãi, rồi đều sẽ phải ly tan không có gì đáng vui đáng thích. May mắn gặp Đức Phật tại thế phải

32

The Buddha said to Bodhisattva Maitreya and to devas and humans, "I have told you the truth about people of the world. Such being their mode of life, they are unable to enter the Way.

Therefore, you should think deeply and try to avoid various evil acts; choose the good and diligently practice it.

A life of addiction to desires or a life of pomp and vainglory cannot last long. All must pass; there is nothing you can really enjoy. Since you have

kíp chuyên cần tu tập, người nào có chí nguyện sanh về nước An Lạc thì được trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng.

Chẳng nên buông lung theo lòng dục vọng mà phụ rẫy lời dạy trong kinh pháp giới luật để rồi phải rơi ở sau người. (C)

Nếu có ai còn thắc mắc hay chẳng hiểu kinh pháp nên đem hỏi Phật. Ta sẽ giải thuyết cho".(C)

Bấy giờ Ngài Di Lạc Bồ Tát tiến ra

encountered a buddha in this world you should assiduously practice the Way. Anyone who sincerely desires birth in the Land of Peace and Bliss is able to attain purity of wisdom and supremacy in virtue.

You should not follow the urges of the passions, break the precepts, or fall behind others in the practice of the Way.

If you have doubts and are not clear about my teaching, ask me, the Buddha, about anything and I shall explain it to you.”

Bodhisattva Maitreya prostrated

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

quỳ dài bạch Đức Phật: "Đức Thế Tôn oai thần tôn trọng giảng nói rất hay. Tôi lắng nghe kinh ngữ mà Đức Phật vừa nói, suy gẫm kỹ lại thì người đời thiệt đúng như lời Đức Phật đã phân dạy.

Nay Đức Phật thương xót hiển thị đại đạo, tất cả đều sáng mắt ra được lợi ích lành rất lớn, không ai là chẳng vui mừng.

Chư Thiên, như dân cho đến các loài nhuyển động đều nhờ từ ân của Đức Phật mà thoát khỏi ưu khổ.

himself on the ground and said, "Your majestic glory, O Buddha, is awe-inspiring, and your exposition is most pleasing to me. Having heard your teaching I feel deeply that people of the world are just as you have described.

Your compassionate revelation of the Great Way has opened our eyes and ears, awakening us to liberation. Those who have heard your teachings are all filled with joy.

Devas, humans, and lesser beings, including even those that crawl, have all been blessed by your

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

Đức Phật dạy bảo rất sâu rất lành.
Phật trí thấy suốt mười phương ba
đời, chẳng sự gì là chẳng rành rẽ.
Ngày nay chúng tôi được giải thoát
đây, đều là nhờ đời trước Đức Phật đã
từng khổ nhọc cầu đạo vậy.
Ân đức của Phật trùm khắp, phước
lớn vòi vọi quang minh chiếu suốt, đạt
thấu pháp không, khai nhập tịch diệt,
cảm động mười phương vô cùng vô
cực.

compassionate guidance and have
thereby attained deliverance from
suffering and affliction.

“The Buddha’s admonition is indeed
profound and appropriate, and his
wisdom clearly surveys things in the
eight directions, above and below,
penetrating all in the past, present, and
future. Our liberation in the present
life is entirely due to the Buddha’s
perseverance and painstaking efforts
in his former lives when he was

Đức Phật là đấng Pháp Vương, là thầy của tất cả trời người, tùy theo sở nguyện của họ đều làm cho họ đắc đạo.

seeking the Way.

His benevolence covers the whole world and the extent of his merit is majestic and glorious. His light penetrates to the utmost ends of space and guides people to nirvana. He reveals the sutras, destroys wrong views, and subdues demons. Thus his influence extends boundlessly in the ten directions.

The Buddha is the King of the Dharma; his virtue surpasses that of all the sages. He is the teacher of all devas and humans and enables them to enter the Way according to their

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

Nay được gặp Đức Phật lại được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật không ai là chẳng vui mừng tâm được khai ngộ".(C)

wishes.

Having been able to meet you, O Buddha, and also to hear the Name of Amitāyus,¹⁹ we have all attained joy and illumination.”

33

Đức Phật bảo Ngài Di Lạc Bồ Tát:
"Ông nói rất phải. Nếu ai mến kính
Đức Phật thì thiệt là sự đại thiện.
Trong thiên hạ lâu lâu mới có Phật ra
đời.

Nay ta ở đời này làm Phật diễn nói
kinh pháp tuyên bố đạo giáo dứt các
lưới nghi, nhổ gốc ái dục, ngăn nguồn
xấu ác, đi khắp ba cõi không bị
chướng ngại, khai thị ngũ đạo độ kẻ
chưa được độ, quyết chánh con đường
sinh tử và Niết Bàn. (C)

33

The Buddha said to Maitreya, "What
you say is true. Those who adore and
revere a buddha attain great merit.
Buddhas very rarely appear in the
world.

Having become a buddha in this life, I
have taught the Dharma, expounded
teachings of the Way, cleared people's
doubts, eradicated the causes of lust
and desire, and blocked the source of
all evils. Visiting various places in the
three worlds, I encounter no
obstructions. The wisdom disclosed in
the scriptures provides for all ways of

- Này A Dật Đa! Từ vô số kiếp đến nay, ông tu Bồ Tát hạnh để độ chúng sanh. Những người nhờ ông mà được đăc đạo cho đến chứng Niết Bàn chẳng thể đếm nói.

Chư Thiên và nhân dân tứ chúng từ

life. It keeps essential principles together and clearly reveals the truth. I have explained the reality of the five realms, thereby freeing those who have not yet attained deliverance and distinguishing between the paths of samsara and nirvana.

“Maitreya, you should know that you have, for innumerable kalpas, been perfecting the bodhisattva practices to save sentient beings. Incalculable indeed is the number of beings who under your guidance have attained the Way and reached nirvana.

From time immemorial, you and all

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

nhiều kiếp đến nay xoay lăn trong ngũ đạo lo sợ khôn khổ chẳng nói hết được. Mãi đến đời nay vẫn chưa dứt sanh tử. Gặp được Đức Phật nghe thọ kinh pháp và được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật, thiết là được lợi lành rất lớn. Ta mừng cho đó. (C)

Các người ngày nay cũng nên tự nhàm chán sanh lão bệnh tử thống khổ, thân

the devas and humans in the ten directions and the four groups of followers have been floundering in the five realms of samsara, undergoing indescribable troubles and afflictions. Until you were born in this life, you, too, underwent endless cycles of birth and death. Now you have encountered a buddha, listened to his expositions of the Dharma, and been able to learn about Amitāyus. What pleasure and joy this is for you and me to share! I share the joy with you.

“It is time for all to seek deliverance from the pains of birth, sickness,

ngũ ấm hôi nhơ vô thường không có gì đáng vui thích.

Phải tự quyết đoán đốn thân chánh hạnh làm nhiều việc lành, trừ sạch tâm nhơ bẩn, ngôn hạnh trung tín trong ngoài tương ứng, tự độ mình mà cũng cứu giúp người khác, thành tâm cầu nguyện chứa nhóm đức lành.

old age, and death. Outflows of depravity and defilement are everywhere, and there is nothing in which you can find true joy.

You should resolutely do worthy deeds with propriety, strive to do more good, control and purify yourselves, wash away the mental defilements, be sincere in word and deed, and allow no contradiction between what you think and what you do. Seek your own liberation and then turn to saving others; straightforwardly aspire to be born in the Pure Land and accumulate roots of

Dầu phải cần khổ tu hành nhưng chỉ là một đời ngắn ngủi, về sau được sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật hưởng sự khoái lạc vô cực, mãi mãi hiệp với đạo, khỏi hẳn sanh tử, không còn họa hoạn tham sân ngu si, muốn thọ một kiếp hay trăm ngàn muôn ức kiếp đều tùy ý tự tại, tất cả đều vô vi tự nhiên kế đạo tịch diệt.

virtue.

However hard you may practice in this life, it can only be for a short while. In the life to come you will be born in the land of Amitāyus and enjoy endless bliss there. Being forever in accord with the Way, you will no longer be subject to birth and death and be free of the afflictions caused by greed, anger, and ignorance. If you wish your life to be as long as a kalpa, a hundred kalpas, or ten million kotis of kalpas, it will be just as you please. You will dwell in effortless spontaneity and attain

Các người phải đều tinh tiến phát nguyện tu hành, không được nghi ngờ chần chừ tự gây lấy tội vạ mà phải sanh về cung điện bảy báu ở biên địa của nước ấy, chịu lấy tai ách trong năm trăm năm".

Ngài Di Lặc Bồ Tát bạch Đức Phật:
"Chúng tôi nhận lãnh lời răn dạy của Đức Phật, chuyên cần tu học y giáo phụng hành, chẳng dám có lòng nghi ngờ".(C)

nirvana.

You should each diligently seek to realize your aspiration. Do not entertain any doubt or give up your endeavors, lest as a result of that fault you should be born into the seven-jeweled palace in the border region of the Pure Land and be subject to various disadvantages for five hundred years."

Maitreya said to the Buddha, "Having received your considerate admonition, we will diligently practice the Way and follow your teaching. We will not allow any doubt to arise."

34

Đức Phật lại bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: "Các người có thể ở đời này đoan tâm chánh ý chẳng làm những điều ác đó là chí đức, mười phương thế giới không đâu sánh bằng. Tại sao vậy?

Ở quốc độ của chư Phật, hàng chư thiên và Nhơn dân tự nhiên làm điều lành, chẳng phạm nhiều điều ác, họ rất dễ khai hóa.

Hiện nay ta làm Phật ở thế gian này, ở trong ngũ ác ngũ thông ngũ thiêu, chỗ quá khổ lụy, giáo hóa chúng sanh

34

The Buddha said to Maitreya, "If here in this world you are upright in thought and will, and abstain from doing evil, then you will attain the utmost virtue, unsurpassed in all the lands throughout the ten directions. Why is this so?

Devas and humans in the buddha lands naturally do good and rarely commit evil, and so it is easy to teach and train them.

Having become a buddha in this world, I now dwell in the midst of the five evils, the five sufferings, and the

khiến họ trừ ngũ ác, bỏ ngũ thống, rời ngũ thiêu, điều phục ý họ khiến họ trì ngũ thiện, cho họ được phước đức thoát khỏi thế gian chứng nhập đạo Niết Bàn trường thọ.

- Này A Dật Đa! Những gì là ngũ ác, ngũ thống và ngũ thiêu? Thế nào là tiêu hóa ngũ ác, khiến trì ngũ thiện được phước đức thoát khỏi thế gian chứng nhập đạo Niết Bàn trường thọ?

five burnings. This is extremely painful for me. I will teach multitudes of beings, making them abandon the five evils, avoid the five sufferings, and escape from the five burnings. I will train their minds and lead them to practice the five good deeds, so that they may acquire merit and virtue and attain liberation, long life, and nirvana.”

The Buddha continued. “What are the five evils? What are the five sufferings? What are the five burnings? What is the way to extinguish the five evils and lead

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

(C)

people to practice the five good deeds, so that they may acquire merit and virtue and attain liberation, long life, and nirvana?”

35

Điều ác thứ nhất: - Chư Thiên và Nhơn dân cho đến loài nhuyển động, phần đông muốn làm các điều ác đều như thế này: Kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, giành giật tàn hại sát lục cho đến ăn thịt lẫn nhau.

Họ chẳng biết làm lành, ác nghịch vô đạo. Có nghiệp nhơn tất chịu quả báo, nên có những sự nghèo cùng hạ tiện cô độc, đui điếc câm ngọng tệ ác ngu si, thậm chí có hạng cuồng điên chẳng nên hình.

35

The Buddha said, “The first evil is this. Devas, humans, and lesser beings, including even those that crawl, are bent on doing evil. There is no being that is not. The strong subdue the weak; all inflict serious injuries [upon] and kill each other; all devour their prey.

Not knowing how to do good, they commit evil and commit outrageous and unruly deeds. Later, they receive retribution; it is natural that they should be destined to evil realms. Demigods keep records of offenders’

Còn những người tôn quý hào phú cao tài minh đạt, đó là do đời trước họ hơn từ hiếu đễ tích đức làm lành. Thông thường thế gian có phép nước ngục tù. Kẻ chẳng kiêng sợ giữ gìn làm ác bị tội phải xử phạt cầu thoát khó được. Thế gian có những sự hiện tiền trước mắt như vậy.

acts and make sure that they are punished. That is why some are poor and destitute, corrupt, beggarly, lonely, deaf, dumb, blind, stupid, wicked, physically handicapped, deranged, or subnormal.

But others are honorable, noble, wealthy, intelligent, or clever. This is the result of good and meritorious acts of benevolence and the performance of their duties to their parents in former lives. “In this world prisons are set up by the law, and those who are unafraid of them and commit offenses are sent there for punishment.

Khi chết đời sau càng sâu càng khổ vào chỗ u minh thọ lấy thân hình, nên có tự nhiên tam đồ vô lượng khổ não, chuyển đổi thân hình, thọ mạng hoặc dài hay ngắn, thần thức tự nhiên đến đó theo nhau cùng sanh, báo đền lẫn nhau không có lúc nào thôi dứt, tội ác chưa hết thì chẳng thể thoát lìa, đau khổ chẳng nói được.

Con đường thiện ác như quả đương nhiên như vậy.

However desperately they may wish to escape, it is impossible to do so. Such is retribution in this world, but in lives to come, punishment is longer and more severe for such evildoers. The suffering of transmigration through dark and dismal realms is comparable to the severest and most painful punishment ever enforced by law.

“Thus, through the natural working of karma, they undergo immeasurable sufferings in the three evil realms. In successive transmigrations they are reborn into different states and forms;

their lifespans are sometimes long and sometimes short. Their transient selves, vital energy, and consciousness²⁰ transmigrate through the natural working of karma. Although each individual is reborn alone, those bound by common karma come to be born together and take revenge upon each other. So this condition persists endlessly, and until the effect of their evil karma is exhausted there is no possibility of avoiding their enemies. Floundering in samsara, they have no chance of escape or of attaining liberation. The

Đây là một đại ác một thống một
thiên, như lửa lớn đốt cháy thân
người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm nhiếp ý
đoan thân chánh hạnh chuyên làm
điều lành chẳng phạm tội ác thì được

pain that they must undergo is
indescribable. Since this law naturally
obtains everywhere between heaven
and earth, even if good or evil acts do
not immediately bring about reward or
retribution they will certainly result in
them sooner or later.

This I call the first great evil, the first
suffering, and the first burning. Those
afflictions are such that they are
comparable to a huge fire burning
people alive.

“If, in the midst of this, one controls
one’s thoughts with
singlemindedness, does worthy deeds

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

độ thoát, có phước đức lớn, sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết Bàn.

Đây là một đại thiện vậy. (C)

with proper demeanor, commits no evil, and performs only good, then with the merit and virtue acquired one reaches liberation and is able to escape from this world, be reborn in heavenly realms, and finally reach nirvana.

This is the first great good.”

36

Điều ác thứ hai: - Người thế gian, cha con anh em chồng vợ vô nghĩa vô đạo, chẳng thuận pháp độ, xa xí hoang dâm kiêu mạn phóng túng, đều riêng muốn khoái ý nên buông lung theo lòng họ, khi dối lẫn nhau,

tâm khẩu mâu thuẫn, lời cùng ý không thành thiệt, siểm nịnh chẳng trung, xảo ngôn dua mị, ghét người hiền, chê người lành.

36

The Buddha continued, “The second evil is that people of this world parents, children, brothers and sisters, family members, husbands and wives all lack moral principles, break laws, conduct themselves arrogantly, commit licentious and unruly acts, pursue their own pleasures, enjoy themselves as they will, and deceive each other.

What they think contradicts what they say; they speak without sincerity, flatter others with deceitful intention, fawn upon others with artful words,

Làm vua bất minh, làm quan lộng quyền, tại vì chẳng chánh khi dối lẫn nhau, hãm hại trung cang, dung dưỡng gian nịnh.

Tôi khi chúa, con khi cha, anh em chồng vợ bè bạn lườm gạt lẫn nhau. Ai ai cũng cru lòng tham dục, sân hận, ngu si, muốn mình được nhiều

envy the reputation of sages, abuse the virtuous, and entrap people by dishonest means.

“Masters are unwise in appointing retainers, who, exploiting the situation, seek every opportunity for trickery and deceit. Rulers, being unrighteous, are deceived by ministers and foolishly remove loyal and faithful subjects. This is contrary to the will of heaven.

Ministers betray their rulers; children deceive their parents; brothers, sisters, husbands, wives, kinsmen, and friends deceive each other. They harbor

mặc người tổn hại.

Chẳng nghĩ nhà phá thân vong, chẳng
quản tội trước họa sau, cho đến thân
thuộc nội ngoại liên lụy diệt tộc.
Có khi gia đình bè bạn xóm làng chợ
búa, dân ngu tranh giành lợi hại, do
giận hờn mà kết oán thù. Kẻ giàu dư

greed, anger, and ignorance and,
desiring many possessions, seek their
own advantage. All people are the
same at heart, whether they are people
of high and honorable positions or of
lower and despised classes. They
bring their homes and themselves to
ruin and recklessly destroy their
kindred.

Although there are family members,
friends, villagers, townspeople,
ignorant and vulgar groups working
together, all seek to gain their own
profit, thereby incurring the anger and
enmity of others. When people grow

dả lại bõn sển chẳng chịu thí cho,
tham ái quá nặng tâm nhọc thân khổ.

Cuối cùng rồi không chỗ cậy nhờ đến
đi một mình không ai theo giúp.

Thiện và ác, họa và phước theo người
mà sanh, hoặc ở chỗ vui, hoặc vào
chốn khổ, sau đó mới hối hận thì đâu
còn kịp.

Người đời vì tâm khờ ít trí, thấy người
làm lành thì chê ghét chẳng chịu

rich, they become miserly and
uncharitable. Greedily attached to
their wealth,²¹ they toil with mind and
body to retain it.

When their end comes, they find
nothing on which to rely. Ultimately
they are born and depart alone, with
nobody to accompany them. Bliss or
misery resulting from good or evil
acts follow them in their future lives.
Thus they are reborn in pleasant or
painful states. Even if they later feel
regret, what good will that do?

“People of the world, being dark-
hearted and lacking insight, hate and

ngưỡng mộ để được bằng. Chỉ muốn làm ác, làm điều phi pháp. Thường có tâm trộm cắp trông đoạt được của người.

Phá của tiêu tan rồi đi tìm cầu.

Tâm tà chẳng chánh, sợ người hơn mình.

Chẳng lo tính trước việc đến mới ăn năn.

abuse good people and show them no respect. They are attached to wrongdoing and willfully commit unlawful acts. They always covet the wealth of others and harbor intentions of stealing.

After spending and squandering what they have robbed from others, they seek to regain it.

Because of their own hidden motives and dishonesty, they slyly study the reactions shown on the faces of others.

Since they are unable to think far ahead, when things go wrong they

Hiện đời bị phép nước tù phạt trị tội.

Sau khi chết đọa vào ác đạo, nên có tự nhiên tam đồ chịu khổ vô lượng. Xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có lúc ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được.

become despondent with chagrin.

“In this world there are prisons established by law where offenders are sent to receive punishment according to their offenses.

In their previous lives they neither believed in the Way nor cultivated roots of virtue. In this life, too, if they commit evil, demigods know and keep records of their acts; so when they die, they fall into evil realms. Thus, because of the natural working of karma, there are the three evil realms and innumerable sufferings through which evildoers must pass,

Đây là hai đại ác, hai thống, hai thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có người nào ở trong ấy mà nhứt tâm chế ý, đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành, chẳng phạm điều ác thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết Bàn.

life after life, for many kalpas, with no end in sight. It is indeed difficult for them to attain release. The pain they must undergo is indescribable.

This is called the second great evil, the second suffering, and the second burning. The afflictions are such that they are comparable to a huge fire burning people alive.

“If, in the midst of this, one controls one’s thoughts with singlemindedness, does worthy deeds with proper demeanor, commits no evil, and performs only good, then with the merit and virtue acquired one

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

Đây là hai đại thiện vậy. (C)

reaches liberation and is able to escape from this world, be reborn in heavenly realms, and finally reach nirvana.

This is the second great good.”

37

Điều ác thứ ba: - Người đời nương nhờ nhau mà sống còn ở trong trời đất, tuổi thọ không được bao nhiêu.

Trên có các nhà hiền minh trưởng giả tôn quý hào phú, dưới có những kẻ nghèo cùng ti tiện yếu kém ngu phu.

Trong đó có những người bất thiện thường cư lòng tà ác, chỉ nghĩ nhớ dâm dật ái dục, phiền não đầy bụng,

37

The Buddha continued, “The third evil is this. People of the world live together, inhabiting this realm between heaven and earth, with a limited lifespan.

On the one hand, among the higher levels there are wise, rich, honorable, noble, and wealthy people. On the other hand, among the lower levels there are people who are poor, debased, crude, and foolish.

Besides, there are evildoers who always harbor vicious thoughts and think only of self-gratification; they

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

ngồi đứng chẳng an, tham lam muốn
lấy không của người, chán ghét vợ
nhà lén lút ra vào,

hao tổn gia tài làm điều phi pháp. Tụ
hội bè đảng, đem quân xâm lăng, đánh
cướp giết hại, cưỡng đoạt vô đạo;

are full of worries and sunk in lust and attachment; they are restless in their daily lives, greedy and miserly, and desirous of what they have no right to possess. They gloat over fair-skinned women, behave licentiously and commit obscene acts with them, hate their own wives, and secretly frequent brothels.

Consequently, after squandering all their resources they begin to break the law. They form bands, start riots, engage in fighting, unlawfully attack and kill people, and plunder property. “Some have evil desires on the

ra ngoài làm ác chẳng tự làm ăn, trộm cắp bức hiếp buông lung hưởng lạc, hoặc với người trong thân thuộc cũng chẳng kể tôn ty.

Gia tộc nội ngoại đều lo lắng khổ sở vì họ. Cho đến cũng chẳng kiêng sợ phép nước.

possessions of others.

Without working at their own occupations, they acquire things through theft. Driven by desire, they commit further offenses. Feverishly agitated, they intimidate and rob people to support their own wives and children with the goods thus acquired. Obeying only the dictates of their passions, they become addicted to wanton pleasures.

They also disregard seniority in kinship, causing sorrow and anguish to other family members and relatives; furthermore, they take no account of

Ác nghiệp chiêu báo, sau khi chết đọa vào tam đồ chịu vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có thời gian ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói được.

Đây là ba đại ác, ba thống, ba thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

the laws of the state.

“But such evils are known to others and also to demons. The sun and moon recognize them, and demigods keep records of their doings.

Thus, because of the natural workings of karma, there are three evil realms and innumerable sufferings through which evildoers must pass, life after life, for many kalpas, with no end in sight. It is indeed difficult for them to gain release. The pain they must undergo is indescribable.

This is called the third great evil, the third suffering, and the third burning.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát, có nhiều phước đức, hoặc sanh lên trời hay chứng nhập Niết Bàn.

Đây là ba đại thiện vậy. (C)

The afflictions are such that they are comparable to a huge fire burning people alive.

“If, in the midst of this, one controls one’s thoughts with singlemindedness, does worthy deeds with proper demeanor, commits no evil, and performs only good, then with the merit and virtue acquired one reaches liberation and is able to escape from this world, be reborn in heavenly realms, and finally reach nirvana.

This is the third great good.”

38

Điều ác thứ bốn: - Người đời chẳng nghĩ làm lành để dạy bảo lẫn nhau, lại cùng làm những điều ác, những là lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ý ngữ.

Cãi vã chê bai, ganh ghét người lành, hãm hại người hiền rồi đứng bên vui thích.

Bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn Sư trưởng. Vô tín với bằng hữu, tự tôn tự đại, cho mình là hay là phải, cậy

38

The Buddha continued, “The fourth evil is this. People of the world do not think of doing good. They incite each other to commit various kinds of evil uttering harsh and abusive words, telling lies, and engaging in idle talk. They slander others and cause contention. They hate and envy good people and ruin the wise, while they rejoice in watching this behind the scenes.

They are neglectful of their parents, make light of their teachers and elders, fail to win the trust of their

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

quyền ý thế áp bức người, làm ác không biết hổ thẹn, chẳng tự biết mình. Tự cho mình là khỏe muốn mọi người kính nể.

Chẳng sợ trời đất thần minh nhật nguyệt, chẳng chịu làm lành, khó giáo hóa. Không kiêng sợ ai luôn luôn kiêu mạn.

friends, and lack sincerity. Holding themselves in high esteem, they think that they are virtuous but act waywardly in an overbearing manner and despise others.

Unaware of their own evil, they never feel ashamed of themselves. Boastful of their physical strength, they demand respect and fear from others. Taking no heed of heaven, earth, demigods, or the sun and moon, they disdain to do any good. So they are difficult to train and convert. Holding themselves in high esteem, they demand their own way. Arrogant and

Cậy có chút ít phước đức do đời trước làm được điều lành nhỏ, đời nay làm ác, phước đức tiêu diệt,

sau khi chết, tội báo tự nhiên chẳng hề rời lìa, đọa vào tam đồ chịu vô lượng thống khổ,

afraid of nothing, they always assume a haughty attitude. But demigods keep records of their evils.

Perhaps there was some meritorious act in their former lives, and they can count on the effect of that small amount of good. But, since they commit evil again in this life, their store of merit is soon exhausted; good divinities forsake them, leaving them alone with no one on whom to depend.

When their lives end, all their evil recoils upon them and forces them, through the natural working of karma,

to descend to the evil realms. Again, as the exact records of their deeds in the hands of the demigods dictate, their karmic transgressions and offenses condemn them to hellish realms. Retribution for evil comes about naturally and nothing can stop it. They must go into the red-hot cauldrons, where their bodies are melted down with the utmost torment and anguish.

Even if at that time they repent of their evil deeds, what good will that do? The way of heaven takes its inevitable course without mistake.

đến lúc này ăn năn đâu còn kịp. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được.

Đây là bốn đại ác, bốn thống, bốn
thiên, như lửa lớn đốt cháy thân
người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoan

“Thus, because of the natural working of karma, there are the three evil realms and innumerable kinds of suffering through which evildoers must pass, life after life, for many kalpas, with no end in sight. It is indeed difficult for them to gain release, and the pain they must undergo is indescribable.

This is called the fourth great evil, the fourth suffering, and the fourth burning. The afflictions are such that they are comparable to a huge fire burning people alive.

“If, in the midst of this, one controls

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

thân chánh hạnh chuyên làm những điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hay chứng nhập Niết Bàn.

Đây là bốn đại thiện vậy. (C)

one's thoughts with singlemindedness, does worthy deeds with proper demeanor, commits no evil, and performs only good, then with the merit and virtue acquired one reaches liberation and is able to escape from this world, be reborn in heavenly realms, and finally reach nirvana.

This is the fourth great good.”

39

Điều ác thứ năm. - Người đời ỷ lại
lười biếng chẳng chịu làm điều lành
sửa mình tu nghiệp. Gia đình quyền
thuộc đói rét khôn khổ.

Cha mẹ có dạy răn thì giận dữ chống
trái, bất hiếu bất mục, phụ ân vô
nghĩa, không có lòng báo đáp.

39

The Buddha continued, “The fifth evil
is this. People of the world are
indecisive and slothful, reluctant to do
good, lacking in self-discipline, and
they do not work hard at their
occupations; so their families and
dependents are left to suffer from
hunger and cold.

When reproached by their parents,
they retort angrily with scornful looks.
In such conflicts they are far from
peaceful; they can be as violent and
frenzied as when enemies confront
each other; as a result, parents wish

Nghèo cùng khôn thiếu, sang đoạt
phóng đảng, lấy ngang của người đê
tự cung cấp.

Thích ngon ưa rượu, ăn uống vô độ,

that they had no children.

“In dealing with others, they are
licentious and wayward, causing
trouble and annoyance to many. Even
when they are morally obliged to
others, they neglect their duties and
have no intention of repaying their
indebtedness. Destitute and driven to
the most desperate ends, they have no
way of regaining their wealth.

Although eager to obtain much profit
and appropriate the riches of others,
they waste their money on wanton
pleasures.

As this becomes a habit, they grow

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

gây gổ xung đột chẳng biết nhơn tình.

Thấy người hay tốt thì ganh ghét. Vô nghĩa vô lễ không hề kiêng kỵ. Phóng túng chơi bời không ai khuyên can được.

accustomed to acquiring property illegally and to spending their ill-gained profits on personal luxuries; indulging in wine and sumptuous food, they eat and drink to excess. Profligate and contentious as they are, they engage in foolish quarrels. Unable to understand others, they forcibly impose their will upon them. “When they come upon people who are good, they hate and abuse them. Lacking morality and decorum, they do not reflect on their conduct, and so are presumptuous and insistent, refusing to take the advice and

Với lục thân quyền thuộc, thiếu đủ không hề đoái hoài. Chẳng nghĩ ơn cha mẹ, chẳng biết nghĩa thầy bạn.

Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác, không có được chút lành.

Chẳng tin kinh pháp của chư Phật hiền thánh. Chẳng tin hành đạo sẽ được giải thoát.

admonitions of others.

They are unconcerned if their kinsmen, from the closest to the sixth blood relative, have no means of livelihood. They disregard their parents' benevolence and do not fulfill obligations to their teachers and
They think only of doing evil; their mouths continuously speak malice; and with their bodies, they are forever committing evil. In their whole lives they do not do even one good deed. "Furthermore, they do not believe in the ancient sages, nor the Buddhist teachings, nor the path of practice

Chẳng tin sau khi chết thần thức đâu
thai trở lại. Chẳng tin làm lành được
lành, làm dữ được dữ. Muốn giết
người chơn tu, phá rối chúng Tăng.

Muốn hại cha mẹ anh em quyến
thuộc. Tông tộc đều chán ghét muốn
nó chết đi.

Người như vậy, tâm ý họ cháy phừng

leading to liberation.

Neither do they believe that after
death one is reborn into another state
of existence, that good deeds bring
about good rewards, or that evil acts
bring about evil consequences. They
plot to murder an arhat or to cause
disruption in the sangha;
they even think of killing their
parents, brothers, sisters, or other
relatives. For this reason, even their
kinsmen, from the closest to the sixth
blood relative, hate them so much as
to wish them dead.

“Such people of the world are all of

ngu si mê muội mà họ tự cho là sáng suốt. Chẳng biết sanh từ đâu đến, chết sẽ về đâu.

Bất nhơn bất thuận ác nghịch trời đất, mà lại muốn cầu may được trường thọ.

Có ai thương dạy bảo điều lành lẽ phải, khai thị con đường sanh tử thiện ác, họ vẫn chẳng tin,

the same mind. They are foolish and ignorant, lacking the wisdom to know whence they have come into life or whither they are going after death. Neither humane toward others nor obedient to their elders, they rebel against the whole world. Nevertheless, they expect good fortune and seek long lives, only to meet death in the end.

Even if someone compassionately admonishes them, trying to lead them to thoughts of good, and teaches them that there are naturally good and evil realms of samsara, they will not

khổ tâm cạn lời cũng thành vô ích.
Lòng họ bít lấp, ý họ chẳng tỏ ngộ.

Lúc sắp chết mới biết lo sợ ăn năn thì
đâu còn kịp nữa.

Trong trời đất năm loài phân minh,
rộng rãi mịt mờ mênh mông
mông. Báo ứng lành dữ, họa phúc

believe him.

However hard one may try to persuade them, it is useless. Their minds are closed, and they refuse to listen to others or understand their teachings.

When their lives are about to end, fear and revulsion arise in turn. Not having previously done any good, they are filled with remorse when they come to their end. But what good will that do then?

“Between heaven and earth, the five realms are clearly distinguishable. They are vast and deep, extending

kéo dặt tự mình lãnh chịu, không ai thay thế được.

Người lành làm lành thì từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Người dữ làm dữ thì từ khổ vào khổ, từ tối vào tối.

Ai biết được đó? Chỉ một mình Đức

boundlessly. In return for good or evil deeds, happiness or misery ensues. The result of one's karma must be borne by oneself alone, and no one else can take one's place. This is natural law.

Misfortune follows evil deeds as their retribution, which is impossible to avoid. Good people do good deeds, and so enjoy pleasure after pleasure and proceed from light to greater light. Evil-doers commit crimes, and so suffer pain after pain and wander from darkness to deeper darkness.

No one, except the Buddha, knows

Phật biết rõ dạy bảo khai thị. Người tin làm theo rất ít. Vì thế nên sanh tử chẳng thôi, ác đạo chẳng tuyệt.

Người đời tạo ác như vậy nên có tự nhiên tam đồ khổ sở vô lượng. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát đau đớn chẳng nói được.

this completely. Even though someone admonishes and teaches them, very few believe; and so the cycles of birth and death never cease and the evil paths continue endlessly. The karmic consequences for such worldly people cannot be described in detail.

“Thus, because of the natural working of karma, there are innumerable kinds of suffering in the three evil realms through which wicked beings must pass, life after life, for many kalpas, with no end in sight. It is indeed difficult for them to gain release, and

Đây là năm đại ác, năm thống, năm thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Nếu có ai trong ấy nhứt tâm chế ý đoan thân chánh niệm, ngôn hạnh tương ưng, việc làm chí thành, chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác thì được độ thoát, có nhiều phước đức được sanh lên cõi trời hay chứng nhập Niết Bàn.

the pain they must undergo is indescribable.

This is called the fifth great evil, the fifth suffering, and the fifth burning. The afflictions are such that they are comparable to a huge fire burning people alive.

“If, in the midst of this, one controls one’s thoughts with singlemindedness, does worthy deeds with proper demeanor, mindfully recollects, harmonizes words and deeds, acts with sincerity, utters true words, speaks from the heart, commits no evil, and performs only good, then

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

with the merit and virtue acquired one reaches liberation and is able to escape from this world, be reborn in heavenly realms, and finally reach nirvana.

This is the fifth great good.”

Đây là năm đại thiện vậy. (C)

40

Này A Dật Đa! Đó là năm điều ác trong đời khổ não như vậy. Năm thống, năm thiêu xoay vần sanh lẫn nhau.

Chẳng tu đức lành mà chỉ làm những điều ác thì đều tự nhiên đọa vào ác đạo.

Hoặc có kẻ hiện đời nay, trước hết bị bệnh hoạn cầu chết chẳng được, cầu sống chẳng được, cho mọi người thấy sự chiêu cảm của tội ác.

40

The Buddha said to Maitreya, “I shall explain further. Such are the afflictions of the five evils in this world. The five sufferings and the five burnings continue to arise from them. People commit nothing but evil and fail to cultivate roots of virtue, and so it is natural that they all go to evil realms.

Even in this life they suffer from incurable illnesses. Longing for death, they cannot die; craving for life, they cannot live. Thus they are an example to others of what the retribution for

Khi thân chết, thần thức theo ác nghiệp mà đi vào ba ác đạo chịu vô lượng thống khổ.

Tội ác từ mảy nhỏ lần thành to lớn, đều do tham lam tài sắc chẳng chịu ban bố.

Chạy theo dục vọng si cuồng, phiền

evil acts is like.

After death, driven by their karma, they fall into the three evil realms, where they suffer countless tortures and are themselves consigned to the flames.

“After a long time they are reborn again in this world, only to foment hatred against each other.

At first hatred is slight but finally develops into a major evil. All this is because of their greedy attachment to wealth and sensuous pleasures and of their refusal to share with others.

Further, wayward thoughts arise from

nã buộc trời không tháo mở được.
Tranh lợi về mình chẳng biết tự xét.

Phú quý vinh hoa đương thời đắc ý,
chẳng hay nhân nhục, chẳng biết làm
lành. Không bao lâu oai thế tiêu diệt,
thân bị khổ nhục càng ngày càng
nặng, như xấu quả khổ, như quả tự
nhiên không hề sai sót, xưa nay đều
như vậy thiệt rất đáng thương. (C)

the desires born of stupidity. Their
bondage to evil passions will never be
severed. In the pursuit of selfish gain,
there is no chance for them to reflect
on their evils and turn to good.

When wealthy and prosperous, they
are happy and do not learn to be
modest and virtuous. Consequently,
their pomp and power are short-lived;
when these are exhausted, they must
undergo further afflictions. Their
sufferings are bound to increase in
time to come. “The law of karma
operates like a net stretched
everywhere; in its meshes it inevitably

- Này A Dật Đa! Người đời phần đông đều như vậy. Đức Phật xót thương, dùng sức oai thần trừ diệt tội ác, khiến họ về nẻo lành, rời bỏ tư tưởng quấy ác mà phụng trì kinh giới, thật hành đạo pháp, không trái không mất, thì trọn được chứng nhập đạo Niết Bàn xuất thế. (C)

catches all offenders. The net woven of large and small ropes covers the whole world, from top to bottom, and those caught in it feel utterly helpless and tremble in fear. This net has been in existence from of old. How painful and heart-rending!”

The Buddha said to Maitreya, “People of this world are as I have described. All the buddhas pity them and with divine powers destroy their evils and lead them all to good. If you give up wrong views, hold fast to the scriptures and the precepts, and practice the Way without committing

- Nay A Dật Đa! Nay ông và chư Thiên cùng nhơn dân với người đời sau được kinh giáo của Đức Phật phải suy ngẫm chín chắn, có thể y theo trong ấy mà đoan thân chánh hạnh,

người trên làm lành rồi đem cảm hóa người dưới, luân chuyển dạy bảo nhau đều giữ gìn thật hành, tôn bực Thánh, kính người lành, nhơn từ bác ái, chẳng dám trái lời Phật dạy.

any fault, then you will finally be able to attain the path to liberation and nirvana.”

The Buddha continued, “You and other devas and people of the present and future generations, having received the Buddha’s teachings, should reflect upon them and, while following them, should remain upright in thought and do virtuous deeds.

Rulers should abide by morality, reign with beneficence, and decree that everyone should maintain proper conduct, revere the sages, respect people of virtue, be benevolent and

Phải cầu xuất thế nhỏ dứt gốc sanh tử tội ác, rời hẳn con đường tam đồ vô lượng lo sợ khổ đau.

Các người ở cõi này vun trồng cội công đức lớn rộng, ban ơn bố thí, chớ phạm cấm giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm và trí huệ. Giáo hóa lẫn nhau, tu đức lập thiện, chánh tâm chánh ý, trai giới thanh tịnh một ngày một đêm còn hơn ở nước An Lạc làm

kind to others, and take care not to disregard the Buddha's teachings and admonitions.

All should seek liberation, cut the roots of samsara and its various evils, and so aspire to escape from the paths of immeasurable sorrow, fear, and pain in the three evil realms.

“In this world, you should extensively plant roots of virtue, be benevolent, give generously, abstain from breaking the precepts, be patient and diligent, teach people with sincerity and wisdom, do virtuous deeds, and practice good. If you strictly observe

lành cả trăm năm.

Tại sao vậy?

Quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật vô vi tự nhiên đều chứa những điều lành, không có tơ hào việc ác.

Ở cõi này làm lành mười ngày mười đêm hơn ở cõi khác làm lành ngàn năm.

the precepts of abstinence with upright thought and mindfulness even for a day and a night, the merit acquired will surpass that of practicing good in the land of Amitāyus for a hundred years.

The reason is that in that buddha land of effortless spontaneity all the inhabitants do good without committing even a hair's breadth of evil.

If in this world you do good for ten days and nights, the merit acquired will surpass that of practicing good in the buddha lands of other directions

Tại sao vậy?

Những cõi khác, người làm lành nhiều, người làm ác ít, phước đức tự nhiên không có chỗ để tạo ác.

Chỉ ở thế gian này không có phước đức tự nhiên, nhiều người làm ác, cần khổ theo dục vọng, khi dối lẫn nhau, lao tâm khổ thân, uống đắng ăn độc, sự ác triền miên không bao giờ ngừng nghỉ.

for a thousand years.

The reason is that in the buddha lands of other directions many practice good and very few commit evil. These are lands where everything is naturally provided as a result of one's merit and virtue, and so no evil is done.

But in this world much evil is committed and few are provided for naturally; people must work hard to get what they want. Since they intend to deceive each other, their minds are troubled, their bodies are exhausted, and they drink bitterness and eat hardship. In this way, they are too

Ta vì thương mọi người mà hết lời khuyên dạy hành đạo làm lành tùy nghi dìu dắt truyền kinh pháp của Phật, tất được thọ dụng, theo ý nguyện cầu đều làm cho đắc đạo cả. (C)

Chỗ nào Đức Phật đi đến, hoặc quốc ấp, hoặc xóm làng, không đâu là chẳng nhờ giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt trong sáng, gió

much pre-occupied with their toil to have time for rest.

“Out of pity for you and other devas and humans, I have taken great pains in exhorting you to do good deeds. I have given you instructions appropriate to your capacities. You have, without fail, accepted my teachings and practiced them, and so have all entered on the Way as you wished.

“Wherever the Buddha comes to stay, there is no state, town, or village that is not blessed by his virtues. The whole country reposes in peace and

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

mưa phải thời, tai dịch chẳng khởi,
nước thanh dân an, binh đao vô dụng,
sùng đức trọng nhơn chuyên làm lễ
nghĩa.

Ta thương mọi người còn hơn cha mẹ
thương con. Nay ta ở đời này làm Phật
cảm hóa năm ác, tiêu trừ năm thống,
tuyệt diệt năm thiêu. Đem điều lành
công phá tội ác, dứt khổ sanh tử,

harmony. The sun and moon shine
with pure brilliance; wind arises and
rain falls at the right time. There is no
calamity or epidemic, and so the
country becomes wealthy and its
people enjoy peace. Soldiers and
weapons become useless; and people
esteem virtue, practice benevolence,
and diligently cultivate courteous
modesty.”

The Buddha continued, “My concern
for you, devas and humans, is greater
than the care of parents for their
children. I have become a buddha in
this world, destroyed the five evils,

khiến được năm đức đến chỗ an ổn vô vi. (C)

Sau khi ta nhập diệt rời bỏ thế gian này, kinh đạo diệt lần, hơn dân siểm ngụy trở lại làm ác, năm thống năm thiêu hoàn lại như trước, về sau càng nặng chẳng nói hết được. Ta chỉ nói lược đó thôi." (C)

removed the five sufferings, and extinguished the five burnings. I have countered evil with good, eradicated the suffering of birth and death, and enabled people to acquire the five virtues and attain the peace of unconditioned nirvana.

But after I have departed from this world, my teaching will gradually decline and people will fall prey to flattery and deceit and commit various evils again, resulting in the recurrence of the five sufferings and the five burnings. As time goes on, their sufferings will intensify. As it is

Đức Phật bảo Ngài Di Lạc Bồ Tát:
"Các người phải khéo suy gẫm dạy
bảo lẫn nhau đúng như kinh pháp của
Đức Phật, không được phạm ác".

Ngài Di Lạc Bồ Tát chấp tay bạch
rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Lời Đức
Phật dạy rất hay. Người đời quả thật
có như vậy. Đức Như Lai từ mẫn làm
cho họ được độ thoát. Chúng tôi xin
lãnh lời Phật cặn kẽ dạy bảo, chẳng
dám sai thất".(C)

impossible to describe this in detail, I
have given you only a brief outline."

The Buddha said to Maitreya, "You
should each ponder on this well, teach
and admonish each other, and be on
guard against disobeying the
Buddha's instruction."

Bodhisattva Maitreya, with his palms
together, said, "O Buddha, how
appropriate your admonition is!
People of the world are just as you
have described. O Tathagata, you take
pity on and care for us without
discrimination and seek to deliver us

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

all from suffering. Having accepted the Buddha's repeated exhortations, I will be careful not to disobey them.”

41

Đức Phật bảo Ngài A Nan: "Này A Nan! Ông đứng dậy chỉnh y phục chấp tay cung kính đánh lễ đức Vô Lượng Thọ Phật.

Chư Phật Như Lai ở những quốc độ mười phương thường ca ngợi đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng chướng ngại chẳng nhiễm trước".

Ngài A Nan đứng dậy chỉnh y phục, chánh thân hướng về phương Tây chấp tay cung kính năm vóc gieo xuống đất đánh lễ đức Vô Lượng Thọ Phật mà bạch rằng:

41

The Buddha said to Ānanda, "Rise to your feet, rearrange your robes, put your palms together, and respectfully revere and worship Amitāyus.

Buddha Tathagatas in the lands of the ten directions always praise with one accord that buddha's virtue of nonattachment and unimpeded activity."

Ānanda stood up, rearranged his robes, assumed the correct posture, faced westward, and, demonstrating his sincere reverence, joined his palms together, prostrated himself on the

"Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi mong được thấy quốc độ An Lạc, Đức Phật và chư Bồ Tát cùng Thanh Văn đại chúng".

Liền đó đức Vô Lượng Thọ Phật phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới của chư Phật mười phương.

Những núi Kim Cang, núi Thiết Vi, núi Tu Di, các núi lớn nhỏ và tất cả vạn vật đều đồng một màu sắc. Như thời kỳ đại thủy tai, nước ngập tràn đầy tất cả, vạn vật đều chìm ngập

ground, and worshiped Amitāyus. Then he said to SAKYAMUNI Buddha, "World-honored One, I wish to see that buddha, his Land of Peace and Bliss, and its hosts of bodhisattvas and śrāvakas."

As soon as he had said this, Amitāyus emitted a great light, which illuminated all the buddha lands.

The Encircling Adamantine Mountains, Mount Sumeru, together with large and small mountains and everything else shone with the same [golden] color. That light was like the

chẳng còn, chỉ thấy mặt nước mênh mông.(C)

Quang minh của đức Vô Lượng Thọ Phật chiếu khắp cũng như vậy. Quang minh của tất cả Bồ Tát, Thanh Văn đều bị che ản, chỉ thấy Phật quang sáng rõ.

Ngài A Nan thấy đức Vô Lượng Thọ Phật oai đức nguy nguy, tướng hảo đầy đủ quang minh rực rỡ như núi Tu

flood at the end of the period of cosmic change that fills the whole world, when myriads of things are submerged, and as far as the eye can see there is nothing but the vast expanse of water.

Even so was the flood of light emanating from Amitāyus. All the lights of śrāvakas and bodhisattvas were outshone and surpassed, and only the Buddha's light remained shining bright and glorious.

At that time Ānanda saw the splendor and majesty of Amitāyus resembling Mount Sumeru, which rises above the

Đi cao vượt trên tất cả thế giới.

Tất cả hàng tứ chúng nơi đây cũng
đồng thấy như vậy.
Đại chúng ở nước An Lạc cũng nhìn
thấy bên cõi Ta Bà này.(C)

whole world. There was no place that
was not illuminated by the light
emanating from his body of glory.
The four groups of followers of the
Buddha in the assembly saw all this at
the same time. Likewise, those of the
Pure Land saw everything in this
world.

42

Đức Phật bảo Ngài A Nan và Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: "Các ông có thấy ở nước An Lạc ấy, từ mặt đất báu lên đến không gian, tất cả vạn vật đều vi diệu thanh tịnh tự nhiên chẳng?".

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều thấy.

- Các ông có nghe âm thanh to lớn của đức vô Lượng Thọ Phật tuyên bố khắp tất cả thế giới giáo hóa chúng sanh chẳng?

42

Then the Buddha said to Ānanda and Bodhisattva Maitreya, "Have you seen that land filled with excellent and glorious manifestations, all spontaneously produced, from the ground to the Heaven of Pure Abode?"

Ānanda replied, "Yes, I have."

The Buddha asked, "Have you also heard the great voice of Amitāyus expound the Dharma to all the worlds, guiding sentient beings to the Way of the Buddha?"

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi có nghe.

- Các ông có thấy người nước An Lạc ngồi cung điện thất bửu rộng lớn trăm ngàn do tuần đến khắp những quốc độ mười phương cúng dường chư Phật không bị chướng ngại chướng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều thấy.

- Các ông có thấy trong nước An Lạc, những cây thất bửu, những ao thất bửu, những hoa trời đẹp thơm luôn luôn mưa rải khắp mặt đất thất bửu đề

Ānanda replied, “Yes, I have.”

The Buddha further asked, “Have you also seen the inhabitants of that land move freely, riding in seven-jeweled airborne palaces as large as a hundred thousand yojanas, to worship the buddhas of the lands in the ten directions?”

“Yes, I have,” replied Ānanda.

làm trang nghiêm chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều thấy. - Các ông có thấy trong nước An Lạc, các loài chim đẹp lạ bay liệng trên không kêu hót hòa nhã không khác âm thanh của Phật, tiếng chim vang khắp thế giới. Các lời chim ấy đều do Đức Phật Vô Lượng Thọ biến hóa ra, chẳng phải là thiết súc sanh chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều nghe thấy.

- Các ông có thấy chúng sanh ở nước An Lạc ngày đêm sáu thời tự nhiên niệm Phật tương tục chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều nghe thấy.
- Các ông thấy ở nước An Lạc, chư Thiên và nhơn dân thọ dụng những thứ cần dùng có khác nhau chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi thấy trời và người ở nước An Lạc thọ dụng đồng nhau không có một chút sai khác.
- Các ông có thấy tại nước An Lạc, có người ở trong thai chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi thấy tại nước An Lạc, người ở trong thai cung điện bảy báu, như Trời Đao Lợi

“Have you also seen that some of the inhabitants are in the embryonic state of rebirth?”
“Yes, I have. Those in the embryonic state dwell in palaces as high as a hundred yojanas or five hundred

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

ở trong cung điện thất bửu hoặc rộng lớn một trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần sung sướng, vui vẻ.

Chúng tôi cũng thấy tại nước An Lạc, có người từ hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh".(C)

yojanas, where they spontaneously enjoy pleasures as do those in the Heaven of the Thirty-three Gods.”

43

Lúc ấy Di Lạc Bồ Tát bạch Đức Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Duyên có gì mà người nước An Lạc có thai sanh và hóa sanh?". (C)

Đức Phật dạy: "Này A Dật Đa! Nếu có chúng sanh chẳng hiểu rõ Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng luân tối thượng thắng trí. Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng lại tin như quả tội phước tu tập hạnh lành cầu nguyện sanh về nước An Lạc của

43

Then Bodhisattva Maitreya said to the Buddha, "World-honored One, for what reason are some of the inhabitants of that land in the embryonic state and the others born by transformation?"

The Buddha replied, "Maitreya, if there are sentient beings who do various meritorious deeds, aspiring for birth in that land while still entertaining doubt, such beings are unable to comprehend the buddha wisdom, inconceivable wisdom, ineffable wisdom, boundless

đức Vô Lượng Thọ Phật. Chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong cung điện thất bửu năm trăm năm, chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ Tát và chúng Thanh Văn. Vì thế nên ở nước ấy gọi là thai sanh. (C)

Mahayana wisdom, and incomparable, unequaled, and unsurpassed supreme wisdom. Although they doubt these wisdoms, they still believe in retribution for evil and reward for virtue and so cultivate a store of merit, aspiring for birth in that land. Such beings are born in a palace, where they dwell for five hundred years without being able to behold the Buddha, hear his exposition of the Dharma, or see the hosts of bodhisattvas and śrāvakas. For this reason, that type of birth in the Pure Land is called the ‘embryonic state.’

Nếu chúng sanh biết và tin Phật trí, cho đến biết và tin vô đẳng luân tối thượng thắng trí, tu các công đức kính tin hồi hướng nguyện cầu sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Các chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh ngồi kiết già, khoảnh khắc những thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức đều thành tựu đầy đủ như chư Bồ Tát. (C)

“If there are sentient beings who with resolute faith accept these kinds of wisdom, from the Buddha’s wisdom to the supreme wisdom, do meritorious deeds, and sincerely transfer the merit acquired [to that land], those beings will be spontaneously born by transformation, seated with legs crossed, in the seven-jeweled lotus flowers, and instantly attain the same glorious forms, wisdom, and virtue as those of the bodhisattvas there.

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

44

- Lại này A Dật Đa! Chư Đại Bồ Tát ở cõi nước phương khác phát tâm muốn thấy đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường và muốn thấy chúng Bồ Tát Thanh Văn nước ấy. Chư đại Bồ Tát ấy lúc mạng chung được sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh. (C)

- Này A Dật Đa! Tại nước An Lạc, những người hóa sanh vì có trí huệ thù thắng. Người thai sanh không có

44

“Further, Maitreya, if great bodhisattvas in the buddha lands²² of other directions desire to see Amitāyus, and revere and make offerings to him and the hosts of bodhisattvas and śrāvakas, they will, after death, be born in the land of Amitāyus. Spontaneously transformed, they will be born from within the seven-jeweled lotus flowers.

“Maitreya, you should know that those born by transformation are possessed of supreme wisdom, while

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

trí huệ, trong năm trăm năm thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Thánh chúng Bồ Tát và Thanh Văn. Không do đâu để được cúng dường Đức Phật, chẳng biết phép tắc của Bồ Tát, chẳng tu tập được các công đức. Phải biết những người này lúc ở đời trước vì không có trí huệ, chẳng diệt nghi hoặc mà ra.

(C)

those in the embryonic state lack that wisdom and must pass five hundred years without being able to behold the Buddha, hear his teaching of the Dharma, see the hosts of bodhisattvas and śrāvakas, make offerings to the Buddha, learn the rules of conduct for bodhisattvas, or perform meritorious practices. You should know that this is because those beings harbored doubt and lacked wisdom in their previous lives.”

45

- Này A Dật Đa! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương có nhà ngục bảy báu trang nghiêm, trần thiết giường màn, treo phan kết tụi.

Nếu có hàng Tiểu Vương Tử mắc tội, bèn đem giam vào trong nhà ngục ấy trói bằng dây xích vàng, cấp dưỡng đầy đủ đồ uống ăn mềm nệm hoa hương kỹ nhạc, đồng như Chuyển Luân Thánh Vương không để thiếu thốn. Ý ông nghĩ sao, A Dật Đa! Các

45

The Buddha said to Maitreya, “Let us suppose that a wheel-turning monarch has a special chamber that is adorned with the seven kinds of jewels and provided with curtained couches and silken banners hanging from the ceiling.

If princes have committed an offense against the king, they are taken to that chamber and fettered with gold chains. There they are served with food and drink and provided with clothes, couches and cushions, flowers and incense; and they can

Tiểu Vương Tử ấy có vui thích chăng?"

- Bạch Đức Thế Tôn! Không vui thích được. Họ chỉ mong có phương cách gì để ra khỏi ngục.

- Này A Dật Đa! Cũng vậy. Các chúng sanh ấy vì nghi hoặc Phật trí mà sanh trong cung điện thất bửu không có hình phạt, cũng không có một niệm ác sự.

enjoy music. Being treated just like the wheelturning monarch himself, they have no wants. Do you think that those princes would enjoy living there?"

"No, they would not," replied Maitreya. "They would seek various means of approach to ask a person of power to help them escape."

The Buddha said to Maitreya, "Those beings born within the lotus buds are like that. Because of their doubt of the Buddha's wisdom they have been born in palaces. Although they receive no punishment or ill treatment even

Chỉ trong vòng năm trăm năm, chẳng thấy Tam bảo. Chẳng được cúng dường, chẳng được tu các đức lành mà lấy đó làm khổ, dầu có những sự vui, nhưng vẫn chẳng thích chỗ ấy.

Nếu các chúng sanh ấy biết tội đời trước rất ăn năn tự trách, cầu rời chỗ ấy liền được toại ý qua đến chỗ Vô Lượng Thọ Phật cung kính cúng dường, cũng được đến khắp vô lượng vô số chỗ chư Phật mười phương tu các công đức.

for a single moment, they must pass five hundred years there without being able to see the Three Treasures, make offerings to the Buddha, or cultivate a store of virtue. This is distressing to them. Though there are other pleasures, they do not enjoy living there.

“If those beings become aware of the faults committed in their former lives and deeply repent, they can, as they wish, leave and go to where Amitāyus dwells. Then they can worship and make offerings to him; they can also visit innumerable and countless other

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

- Này A Dật Đa! Có Bồ Tát nào sanh lòng nghi hoặc đối với Phật trí thì mất lợi lớn. Vì thế nên phải biết và tin trí huệ vô thượng của Phật".(C)

Tathagatas to perform various meritorious practices.

Maitreya, you should know that the bodhisattvas who allow doubt to arise lose great benefits. For this reason, you should have resolute faith in the supreme wisdom of the Buddha.”

46

Ngài Di Lạc Bồ Tát thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Ở cõi Ta Bà này có bao nhiêu Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy?".

- Nay A Dật Đa! Cõi Ta Bà này có sáu mươi bảy ức Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy. Mỗi Bồ Tát này đã từng cúng dường vô số chư Phật gần như Di Lạc vậy.

Còn hàng tiểu Bồ Tát và người tu tập công đức ít thì số đông chẳng thể kể

46

Bodhisattva Maitreya said to the Buddha, "World-honored One, how many non-retrogressive bodhisattvas are there in this world who will be born in that buddha land?"

The Buddha replied, "Sixty-seven kotis of non-retrogressive bodhisattvas from this world will be born there. Each of these bodhisattvas has previously made offerings to innumerable buddhas with almost as much diligence as you did, Maitreya. Furthermore, bodhisattvas of lesser practices and those who have

nói, sẽ được sanh về nước ấy.

- Nay A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có các Bồ Tát ở cõi này vãng sanh nước ấy mà quốc độ phương khác cũng như vậy.

Trong nước của Đức Phật thứ nhất là Đức Phật Viễn Chiếu có một trăm tám mươi ức Bồ Tát, sẽ đều vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Đức Phật thứ hai là Đức Bửu Tạng Phật, có chín mươi ức Bồ Tát đều sẽ

performed small acts of merit, whose number is beyond calculation, will all be born there.”

The Buddha said to Maitreya, “Not only those bodhisattvas from this world but also those from buddha lands in other directions are born there.

First, in the land of the buddha named Far-reaching Illumination there are one hundred and eighty kotis of bodhisattvas who all visit there.

Second, in the land of Buddha Jewel Storehouse there are ninety kotis of

vãng sanh.

Đức Phật thứ ba là Đức Phật Vô Lượng Âm có hai trăm hai mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bốn là Đức Phật Cam Lộ Vị có hai trăm năm mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ năm là Đức Phật Long Thắng có mười bốn ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ sáu là Đức Phật Thắng Lực có một vạn bốn ngàn Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

bodhisattvas who all visit there.

Third, in the land of Buddha Immeasurable Sound there are two hundred and twenty kotis of bodhisattvas who all visit there.

Fourth, in the land of Buddha Taste of Nectar there are two hundred and fifty kotis of bodhisattvas who all visit there.

Fifth, in the land of Buddha Dragon Subduing there are fourteen kotis of bodhisattvas who all visit there.

Sixth, in the land of Buddha Superior Power there are fourteen thousand bodhisattvas who all visit there.

Đức Phật thứ bảy là Đức Phật Sư Tử có năm trăm ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ tám là Đức Phật Ly Cầu Quang có tám mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ chín là Đức Phật Đúc Thủ có sáu mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật thứ mười là Đức Phật Diệu Đúc Sơn có sáu mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười một là Đức Phật Nhon Vương có mười ức Bồ Tát sẽ

Seventh, in the land of Buddha Simha there are five hundred kotis of bodhisattvas who all visit there.

Eighth, in the land of Buddha Undeiled Light there are eighty kotis of bodhisattvas who all visit there.

Ninth, in the land of Buddha Peak of Virtue there are sixty kotis of bodhisattvas who all visit there.

Tenth, in the land of Buddha Mountain of Excellent Virtue there are sixty kotis of bodhisattvas who all visit there.

Eleventh, in the land of Buddha King of Humans there are ten kotis of

đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười hai là Đức Phật Vô Thượng Hoa có vô số bất khả xưng kể Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

bodhisattvas who all visit there. Twelfth, in the land of Buddha Splendid Flower there are innumerable and incalculable bodhisattvas who are all non-retrogressive and possessed of unrivaled wisdom, who have previously made offerings to countless buddhas, and are able to learn in seven days the adamantine teachings of the Dharma that can only be attained by mahāsattvas after practicing for a hundred thousand kotis of kalpas. Those bodhisattvas all visit there.

Đức Phật thứ mười ba là Đức Phật Vô Úy có bảy trăm chín mươi ức Đại Bồ Tát, chư Bồ Tát nhỏ và chúng Tỷ Kheo chẳng tính kể được, đều sẽ vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.

- Nay A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có chúng sanh trong mười bốn cõi nước trên đây sẽ vãng sanh về nước An Lạc, mà trong thế giới mười phương có vô lượng cõi nước, chúng sanh vãng sanh cũng như vậy, rất đông rất nhiều, dầu ta có kể nói luôn ngày đêm suốt một kiếp cũng chẳng hết được. Nay ta chỉ nói lược đó thôi. (C)

Thirteenth, in the land of Buddha Fearlessness there are seven hundred and ninety kotis of great bodhisattvas and incalculable minor bodhisattvas and bhikṣus who all visit there.”

The Buddha said to Maitreya, “Not only do the bodhisattvas from those fourteen buddha lands²³ visit that land, but also bodhisattvas from innumerable buddha lands in the ten directions, whose number is incalculable. Even if I were to give you only the names of the buddhas in the ten directions and the number of

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

the bodhisattvas and bhikṣus who visit that land, enumerating them continuously day and night for a kalpa, I would not be able to complete the list. This is why I have given you only a brief description.”

47

- Này A Dật Đa! Có ai được nghe danh hiệu đức Vô Lượng Thọ Phật mà hơn hờ vui mừng cho đến chừng một niệm, phải biết người ấy đã được lợi ích rất lớn, là đã đầy đủ công đức vô thượng. (C)

Vì thế nên giả sử có lửa lớn đầy khắp cả Đại Thiên thế giới vẫn cần phải lướt qua để nghe kinh pháp này rồi vui mừng tin ưa thọ trì đọc tụng tu hành đúng theo.

47

The Buddha said to Maitreya, “If there are people who hear the Name of that buddha, rejoice so greatly as to dance, and think of him even once, then you should know that they have gained great benefit by receiving unsurpassed virtue.

For this reason, Maitreya, even if a great fire were to fill the universe of a thousand million worlds, you should pass through it to hear this sutra, to arouse joyful faith, to uphold and chant it, and to practice in accordance with its teachings.

Tại sao vậy? Có rất nhiều Bồ Tát muốn được nghe kinh này mà chẳng được.

Nếu chúng sanh nào nghe kinh này thì không còn thối chuyển đạo Vô thượng Chánh giác.

Vì lẽ ấy nên cần phải chuyên tâm tin ưa thọ trì đọc tụng giảng thuyết thực hành.

Nay ta vì chúng sanh mà nói kinh pháp này, làm cho họ được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật, tất cả vạn vật ở

This is because there are many bodhisattvas who wish to hear this teaching but are still unable to do so. If there are sentient beings who have heard it, they will attain the stage of non-retrogression for realizing the highest enlightenment.

This is why you should singleheartedly accept in faith, uphold, and chant this sutra, and practice in accordance with its teachings.”

The Buddha further said, “I have expounded this teaching for the sake of sentient beings and enabled you to

nước An Lạc và Thánh chúng Bồ Tát,
Thanh Văn ở nước ấy.

Chớ nên sau khi ta diệt độ mà sanh
lòng nghi hoặc. (C)

Đời tương lai, lúc kinh pháp diệt tận,
ta dùng oai lực từ bi đặc biệt lưu kinh
này lại một trăm năm, có chúng sanh
nào gặp kinh này thì tùy ý họ nguyện
cầu đều được độ thoát. (C)

- Này A Dật Đa! Đức Như Lai ra đời
khó gặp khó thấy, kinh pháp của Phật
khó được khó nghe.

see Amitāyus and all in his land.

Strive to do what you should.

After I have passed into nirvana, do
not allow doubt to arise.

In the future, the Buddhist scriptures
and teachings will perish. But, out of
pity and compassion, I will especially
preserve this sutra and maintain it in
the world for a hundred years more.
Those beings who encounter it will
attain deliverance in accord with their
aspirations.”

The Buddha said to Maitreya, “It is
difficult to encounter and behold a
Tathagata when he is in this world.

Các môn Ba la mật, các pháp thù thắng của Bồ Tát được nghe cũng khó.

Gặp thiện tri thức nghe pháp mà làm được cũng là khó.

Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn.

Vì thế nên pháp của ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành".(C)

Difficult to access, difficult to hear are the buddhas' teachings and scriptures. It is also difficult to hear the excellent teachings for bodhisattvas, the pāramitās.

Difficult too is it to meet a good teacher, to hear the Dharma, and perform the practices. But most difficult of all difficulties is to hear this sutra, have faith in it with joy, and hold fast to it. Nothing is more difficult than this.

Thus have I formed my Dharma, thus have I expounded my Dharma, thus have I taught my Dharma. You must

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

receive it and practice it by the method prescribed.”

48

Lúc Đức Thế Tôn nói kinh này, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Một muôn hai ngàn na do tha người được pháp nhãn thanh tịnh. Hai mươi hai ức chư Thiên và nhơn dân được quả A Na Hàm.

Tám mươi vạn Tỳ Kheo lậu tận ý giải thành A La Hán. Bốn mươi ức Bồ Tát được chẳng thối chuyển, dùng công đức hoằng thệ tự trang nghiêm, ở đời

48

When the World-honored One had finished his presentation of this sutra, aspiration for highest enlightenment was awakened in innumerable sentient beings.

Twelve thousand nayutas of human beings attained the pure Dharma eye; twenty-two kotis of devas and humans attained the stage of non-returner (anāgāmin);

eight hundred thousand bhikṣus realized the wisdom of destroying defilements; forty kotis of bodhisattvas attained the stage of non-

tương lai sẽ thành Chánh Giác. (C)

Bấy giờ Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách. Quang minh lớn chiếu khắp cõi nước mười phương. Trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu. Vô lượng hoa đẹp thơm tho rưới xuống.

Đức Phật nói kinh này xong, Di Lặc Bồ Tát và chúng Bồ Tát từ mười phương đến, Trưởng Lão A Nan và

retrogression; and all, adorned with the virtue of the universal vows, will ultimately attain perfect enlightenment.

At that time the entire universe of a thousand million worlds quaked in six ways, and a great light illuminated all the lands in the ten directions. A hundred thousand kinds of music played spontaneously, and innumerable marvelous flowers fell in profusion from the sky.

When the Buddha finished delivering this sutra, Bodhisattva Maitreya and bodhisattvas from the lands in the ten

Kinh Đại Bảo Tích, Q1 - The Three Pureland Sutras, Volume I

chư đại Thanh Văn, tất cả đại chúng
nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui
mừng tín thọ phụng hành. (C)(C)

directions, together with Elder
Ānanda, other great śrāvakas, and all
those in the assembly, without
exception, rejoiced at the Buddha's
discourse.